

CAM KẾT VỚI TÍNH ĐA DẠNG VĂN HÓA TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

PHẠM XUÂN NAM^(*)

Với bài viết này, tác giả chứng minh sự đa dạng của các nền văn hóa trên thế giới là một sự thật hiển nhiên. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày nay, một số học giả và chính khách Mỹ lại đưa ra và cổ vũ cho cái gọi là "luận thuyết" về sự đồng nhất các giá trị của toàn nhân loại theo mô hình văn hóa Mỹ. Trong khi đó, nhiều quốc gia vẫn kiên trì bản sắc văn hóa dân tộc của mình, đồng thời thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ giao lưu văn hóa quốc tế.

Đối với Việt Nam, theo tác giả, một mặt chúng ta cần cảnh giác trước âm mưu áp đặt văn hóa của các thế lực bên ngoài. Nhưng mặt khác, chúng ta quyết không lui về triết lý đóng cửa. Kế thừa và phát huy những bài học kinh nghiệm ngàn đời của ông cha ta từ xưa, ngày nay chúng ta có thể chủ động mở cửa, tăng cường tiếp xúc, giao lưu, đối thoại với các nền văn hóa khác trên thế giới, qua đó lựa chọn tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu đẹp thêm bản sắc văn hóa dân tộc.

1. Lịch sử tiến hóa của nhân loại từ xưa đến nay đã chứng tỏ, sự đa dạng phong phú của các nền văn hóa trên thế giới là một sự thật hiển nhiên. Trong tác phẩm *Chủng tộc và lịch sử*, nhà nhân học nổi tiếng người Pháp Lévi - Strauss từng nhận xét: "Tính đa dạng của các nền văn hóa con người nằm ở đằng sau lưng chúng ta, nằm xung quanh chúng ta và nằm trước mặt chúng ta" (1, tr.99).

Tuyên bố toàn cầu của UNESCO về đa dạng văn hóa (2/11/2001) còn nâng sự đa dạng văn hóa trên thế giới lên hàng "di sản chung của nhân loại" và xem nó là "hết sức cần thiết đối với loài người tương tự như sự cần thiết của đa dạng sinh học đối với tự nhiên" (2).

Tuyên bố khẳng định: Quá trình toàn cầu hóa được thúc đẩy bởi sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và truyền thông, tuy là một thách thức đối với đa dạng văn hóa, nhưng cũng tạo ra điều kiện cho sự sáng tạo đa dạng kế tiếp của các nền văn hóa, đồng thời tăng cường sự đối thoại và hợp tác giữa các nền văn hóa và văn minh.

Xét về thực chất, sự đa dạng văn hóa thể hiện ở tính độc đáo của những sản phẩm, những giá trị văn hóa - cả vật thể và phi vật thể - mà các cộng đồng người khác nhau (ở đây chủ yếu nói về các cộng đồng dân tộc) đã sáng tạo ra trong những điều kiện đặc thù về

^(*) GS, TS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và về những mối quan hệ nhiều mặt với bên ngoài.

Nói cách khác, những hoạt động sáng tạo giá trị văn hóa của các cộng đồng dân tộc trên thế giới là rất đa dạng. Sự đa dạng vừa là biểu hiện của các nền văn hóa sáng tạo, vừa là nhân tố kích thích sự sáng tạo tiếp theo.

Lý thuyết hội tụ từng một thời được đề cao trước đây cho rằng, sự phát triển của công nghiệp sẽ làm cho các xã hội, các nền văn hóa hòa nhập với nhau làm một đã tỏ ra là hoàn toàn ảo tưởng. Ngày nay, trong bối cảnh của xu thế toàn cầu hóa tăng tốc, người ta lại thấy lan truyền một thứ “luận thuyết” mới minh chứng cho xu hướng đồng nhất hóa các hệ thống giá trị văn hóa theo một mô hình tự xưng là có “tính phổ quát” đối với toàn nhân loại!

Người đặt cơ sở “lý luận” đầu tiên cho loại ý kiến này là Francis Fukuyama từng là chuyên viên nghiên cứu của Bộ Ngoại giao Mỹ và hiện là Giáo sư trường Đại học John Hopkins.

Vào khoảng giữa năm 1989, khi cái gọi là những “cuộc cách mạng nhung” đang lan tràn ở các nước Đông Âu dẫn đến sự sụp đổ của bức tường Berlin, F. Fukuyama đã tung ra bài viết về *Sự tận cùng của lịch sử*.

Theo tác giả, sức sống của tư tưởng dân chủ tự do phương Tây thật là mãnh liệt. Nó đã lần lượt chiến thắng tư tưởng quân chủ, tư tưởng phát xít và tư tưởng cộng sản (?!). Điều đó chứng tỏ “lịch sử đang đi đến điểm tận cùng”, tức là “điểm tận cùng của sự tiến hóa ý thức hệ của loài người và sự phổ quát hóa nền dân chủ tự do phương Tây như là một hình thức cuối cùng của tổ chức

quản lý trong xã hội loài người” (3).

Những người tán thành quan điểm của F. Fukuyama giải thích thêm rằng, ý kiến về *sự tận cùng của lịch sử* chẳng qua chỉ là một cách nói ẩn dụ về quyền bá chủ của Mỹ trong giai đoạn toàn cầu hóa, không chỉ ở lĩnh vực tư tưởng văn hóa mà còn cả cho việc thực thi quyền lực của Mỹ để thiết lập trật tự thế giới hậu Chiến tranh Lạnh theo một mô hình đáp ứng những lợi ích của Mỹ.

Ý kiến phân nào còn được che đậy của F. Fukuyama về sau đã được Henry Kissinger - cựu Cố vấn an ninh quốc gia và cựu Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ - nói toạc ra rằng: “Cái mà người ta vẫn thường gọi là toàn cầu hóa thực ra chỉ là một tên gọi đơn giản khác để chỉ vai trò thống trị của Mỹ mà thôi” (4, tr.1).

Tiếp đó, trong cuốn *Chiếc Lexus và cây ôliu - Toàn cầu hóa là gì?*, Thomas Friedman, một nhà báo lão luyện của tờ *The New York Times*, cũng đưa ra quan điểm tương tự: “Không như Chiến tranh Lạnh, hệ thống toàn cầu hóa mang một sắc thái riêng, bao trùm và có xu hướng đồng hóa các quốc gia và cá nhân tới một mức độ nhất định. Trước đây sự đồng hóa như vậy chỉ diễn ra ở quy mô khu vực... Đúng về mặt văn hóa, toàn cầu hóa hiện nay bao gồm một quá trình Mỹ hóa (dù tốt hay xấu) - từ hiện tượng McDonald's đến Macs rồi đến chuột Mickey” (5, tr.47).

Mặc dù, trong cuốn sách được xuất bản mấy năm sau đó của mình với nhan đề *Thế giới phẳng - Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ XXI* (2005), T. Friedman có nói đến khả năng “làm giàu toàn cầu hóa bằng yếu tố địa phương” khi theo dõi cuộc nói chuyện của một chuyên gia Ấn Độ về toàn cầu hóa và bản sắc văn

hóa, nhưng về căn bản ông ta (T. Friedman) vẫn khẳng định: “Toàn cầu hóa theo kiểu Mỹ vẫn là xu thế nổi trội” (6, tr.726).

Ý kiến của F. Fukuyama không những đã được một số học giả và chính khách Mỹ ra sức chứng minh thêm, như trên vừa nêu, mà còn được những thế lực đồng quan điểm tìm cách áp dụng trên thực tế.

Trong một tiểu luận công bố năm 2002, Viện trưởng Học viện hành chính Kennedy, Đại học Harvard Mỹ là Joseph Nye đã cho rằng: “Bên cạnh sức mạnh cứng (chỉ sức mạnh quân sự, kinh tế), nước Mỹ nên sử dụng nhiều hơn sức mạnh mềm (chỉ sự hấp dẫn về văn hóa), để có thể đạt những kết quả đáng mong muốn trong nền chính trị thế giới như làm cho các nước khác cũng mong ước đi theo con đường của Mỹ, bắt chước nó, thần phục các giá trị của nó, noi theo gương nó” (7, tr.2).

Thực hiện ý đồ đó, trong vài thập kỷ gần đây, ngành công nghiệp văn hóa Mỹ đã phát triển mạnh các lĩnh vực thông tin đại chúng, điện ảnh, nhạc pop, trò chơi giải trí, nhà hàng ăn nhanh, quần áo hợp mốt... để truyền bá hình ảnh và các giá trị văn hóa Mỹ ra khắp thế giới.

Vẫn theo J. Nye, “văn hóa đại chúng Mỹ đang có tầm ảnh hưởng toàn cầu dù ta có làm gì nó đi nữa. Đơn giản là không thể nào tránh được ảnh hưởng của Hollywood, CNN và Internet, các bộ phim của Mỹ và những tin tức trên truyền hình được truyền đi rất nhanh, như chủ nghĩa cá nhân và sức cuốn hút thường xuyên của những thay đổi (cũng như việc chiếu phim ảnh tình dục và bạo lực). Nói chung và xét trên toàn cục, sự bao trùm toàn cầu của văn hóa Mỹ

đang giúp chúng ta (Mỹ) tăng cường "sức mạnh mềm" - tính hấp dẫn về văn hóa và tư tưởng của chúng ta" (7, tr.4).

2. Trước sự bành trướng của văn hóa Mỹ, không chỉ các nước đang phát triển mà ngay cả các nước phát triển như Pháp, Đức, Nga, Thụy Điển, Australia, v.v... cũng rất lo ngại về nguy cơ nền văn hóa mang bản sắc dân tộc của mình bị sói mòn đi.

Nữ văn sĩ Australia Margaret Werthaim cho rằng: “Giống như một loại virus có tính thích nghi tốt, văn hóa Mỹ thâm nhập và tự tái tạo không ngừng... Văn hóa ăn nhanh của Mỹ, nhạc Pop, điện ảnh và truyền hình đã lây lan sang cơ thể văn hóa của các nước khác, sao chép hệ thống tái sản xuất địa phương, biến tướng giả dạng văn hóa địa phương” (8, tr.148).

Có thể lấy dẫn chứng về nhạc “kavvali” một loại thánh nhạc của Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh. Theo hai nhà văn người Anh Ziauddin Sardar và Merryl Wyn Davies, thì loại nhạc này được chơi theo nhịp trống và tay vỗ để ca ngợi Thánh Alah, Đấng tiên tri Mohammed. “Nhưng trong hình thức “cải biên” mới thì kavvali biến thành những giai điệu ấn tượng, tiết tấu giật cục nhờ nhạc cụ điện tử. Những gì trước kia gọi lên niềm xúc động thần thánh thì giờ đây lại tạo ra cơn cực khoái tại các đêm nhạc pop và sàn nhảy” (8, tr.158-159).

Trong lĩnh vực điện ảnh, nếu một nước nào đó xuất hiện một thứ gì hấp dẫn, thì phản ứng điển hình của Mỹ là mua lại bản quyền và dựng một bản phim khác theo kiểu Mỹ. Ví dụ năm 2001, kênh truyền hình Hallmark đã chiếu bộ phim được dựng theo tiểu

thuyết *Tây du ký* của Ngô Thừa Ân. Cuốn tiểu thuyết kể lại chuyến đi thỉnh Kinh của Đường Tăng tại Ấn Độ thế kỷ VII. Còn trong bộ phim chuyển thể, thì “người ta đã đưa vào phim một anh chàng cao bồi Mỹ hiện đại, được các nhân vật Trung Quốc tôn vinh ngay thành “đại sư phụ” và trao cho anh ta nhiệm vụ vẻ vang là trong ba ngày phải lấy được sách Kinh, nếu không thế giới sẽ gặp “ngày tận thế”! (8, tr.168).

Giống như việc làm của Hallmark, hãng Disney cũng đã thay đổi hẳn định hướng giá trị trong hành vi ứng xử của Mộc Lan - một nữ anh hùng truyền thuyết của Trung Hoa. Theo truyền thuyết đó, Mộc Lan là một người con gái đã đóng giả trai để tình nguyện gia nhập quân đội thay cho cha của mình. Trong một cuộc chiến tranh chống quân xâm lược, Mộc Lan đã chiến đấu tài giỏi đến mức được vua ban thưởng. Nhưng cô đã từ chối hứa hẹn chức tước cao của nhà vua để trở về nhà với cha mẹ. Thế mà dưới sự nhào nặn của Disney, Mộc Lan lại là một cô gái không vượt qua được cuộc thi tuyển cô dâu. Cơ hội để cô chuộc lỗi đã đến khi chiến tranh nổ ra. Cô muốn chứng minh rằng mình có thể gỡ lại thanh danh cho gia đình không phải bằng việc kết hôn, mà bằng việc nhận lấy trách nhiệm chống chiến tranh của một nam nhi. Cuối cùng, cô đã tìm thấy hoàng tử quyến rũ của mình, đáp ứng mong đợi của cha mẹ.

Bình luận về việc này, Georgette Wang - Giáo sư danh dự của một trường đại học ở Hong Kong - cho rằng: Disney đã biến Mộc Lan từ chỗ là tượng trưng cho “cả lòng yêu nước và sự hiếu thảo của con cái” theo giá trị văn hóa cổ truyền của Trung Quốc thành nhân vật tiêu biểu cho “chủ nghĩa cá nhân kiểu Mỹ” (9, tr.9).

Như vậy, ý đồ áp đặt giá trị văn hóa

Mỹ lên toàn thế giới trong giai đoạn toàn cầu hóa là khá rõ ràng, và thủ đoạn thì rất tinh vi.

3. Nhưng thực tế vận động của tình hình mọi mặt trên thế giới trong những năm gần đây đã chứng tỏ, ý đồ áp đặt giá trị văn hóa Mỹ cho toàn nhân loại, mà nhiều người gọi là “chủ nghĩa đế quốc văn hóa Mỹ”, càng ngày càng gây nên nhiều sự phản cảm và phản ứng từ tất cả những ai còn có ý thức về việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

Theo tờ *Le journal du dimanche*, số ra ngày 3/2/2002, Tổng thống Pháp Jacques Chirac lúc đó đã nói thẳng ra rằng: “Toàn cầu hóa (theo kiểu ‘Mỹ hóa’ PXN), đó là sự diệt vong của văn hóa”. Bởi cái mà người ta nói ở đây không đơn thuần là toàn cầu hóa, mà chính là sự ngạo mạn văn hóa của siêu cường duy nhất còn lại sau Chiến tranh Lạnh. Tờ tạp chí *Der Spiegel* (Đức) đã viết: “Những thần tượng và tranh thánh Mỹ đang hình thành nên thế giới từ Katmandu đến Kinshasa, từ Cairo đến Caracas. Toàn cầu hóa mang trong nó trái bom “sản xuất tại Mỹ” (7, tr.8). Còn nhà triết học Nga F. KH. Kessida thì viết: Cái gọi là văn hóa đại chúng Mỹ chỉ thiên về tôn sùng bạo lực, tình dục và tính hung bạo. “Nó chỉ đơn thuần thay thế lý tính bằng bản năng, thay thế tình yêu bằng bạo lực, thay thế con người bằng một thứ dã thú mới” (10, tr.3).

Đặc biệt, nỗi lo sợ bị văn hóa Mỹ lấn át đã thúc đẩy các dân tộc quay về *củng cố thành trì bản sắc văn hóa của mình*, đồng thời *đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ giao lưu, hợp tác văn hóa với bên ngoài*.

Trên lĩnh vực điện ảnh: trước sự

bành trướng của phim Mỹ, nhiều quốc gia đã xây dựng các kế hoạch để bảo vệ phim nội địa. Ví dụ: Ở Pháp, vào dịp đón chào Thiên niên kỷ mới, Tổng thống Jacques Chirac đã kêu gọi giới điện ảnh nước này cải tiến cách làm phim và nhanh chóng tạo ra các ngôi sao. Kết quả, từ năm 2001 trở đi, điện ảnh Pháp đã nâng được thị phần phim nội từ 24% trước đó lên hơn 40%. Ở Nga, nhiều người trong giới điện ảnh trở lại với những đề tài về thời Chiến tranh vệ quốc và về sự bất an xã hội sau sự sụp đổ của Liên Xô (cũ). Hiện nay, mỗi năm Nga sản xuất được khoảng 80 phim truyện, trong đó có một số phim hay thu hút được hàng chục triệu người xem. Ở Iran, nhà cầm quyền dùng luật Hồi giáo để cấm nhập phim Mỹ và đẩy mạnh việc xây dựng nền điện ảnh của nước mình theo định hướng giá trị văn hóa nghệ thuật dân tộc. Nhờ thế, những năm gần đây, phim Iran đã giành được nhiều giải quốc tế rất có uy tín như *Cành cọ vàng* (Pháp), *Sư tử vàng* (Đức), *Gấu vàng* (Italia)... (11, tr.111). Ở Việt Nam, mặc dù kết quả còn rất khiêm tốn, song đến nay đã tạm qua rồi cái thời khán giả trong nước coi thường phim truyền hình “cây nhà lá vườn” vì chất lượng tư tưởng và nghệ thuật quá kém. Mấy năm gần đây, *Mùi ngò gai*, *Miền đất phúc*, *Ghen*, *Chạy án*, *Sinh mệnh*... đã và đang kéo khán giả trở lại với phim truyền hình trong nước. Một số phim truyện nhựa như *Đời cát*, *Lọ lem hè phố*, *Chuyện của Pao*, *Dòng máu anh hùng*, *Áo lụa Hà Đông*... cũng đã thu hút được cảm tình của đông đảo người xem, khiến cho phim ngoại không còn tha hồ “làm mưa làm gió” trong lĩnh vực nghệ thuật thứ bảy ở nước ta.

Về âm nhạc: theo nhận xét của một

số nhạc sĩ Việt Nam, thì khi đất nước mở cửa, lập tức nhiều dòng văn học, nghệ thuật, nhất là phim ảnh, nhạc (của Mỹ, Hong Kong, Đài Loan...) ào ạt đổ vào nước ta. Trong đó, có cả những dòng trong trẻo, tươi mát, mới mẻ, nhưng cũng không ít dòng đục, ô nhiễm, độc hại. Lúc đầu có một bộ phận dân cư, nhất là lớp trẻ, háo hức tiếp nhận những cái đó một cách xô bồ. Nhưng rồi bình tĩnh lại, những ca khúc rên rỉ, sầu não, suốt mướt, hoặc la hét, gào rú với những lời ca gây sốc không còn là “mốt” ăn khách nữa. Một phong trào trở về nguồn tuy chưa thật mạnh nhưng đã bắt đầu bật dậy với những chương trình được phổ biến rộng rãi trên vô tuyến truyền hình: *Một thế kỷ âm nhạc*, *Khát vọng của tuổi trẻ*, *Giao lưu với các nghệ sĩ - chiến sĩ*..., để đưa những bài hát mang tâm hồn dân tộc vào cuộc sống mới hôm nay. Nếu cuối năm 2002, nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý còn cảnh báo: “Tôi sợ “nhạc trẻ” đánh mất tất cả” (12), thì đến đầu năm 2006, nhạc sĩ Dương Thuý đã có thể nói về sự chuyển động về phía dân tộc và hiện đại của một làn sóng “tình ca trẻ”: “Không thị trường, không “dại tình”..., không đạo nhạc ngoại quốc, để hướng tới một thứ âm nhạc đương đại, hội nhập, văn minh và giàu bản sắc cộng đồng” (13).

Về ẩm thực: tại nhiều thành phố lớn như Stockholm, Oslo, Paris, Tokyo, Toronto..., bên cạnh các cửa hàng McDonald bán bánh Hamburger và Coca Cola, người ta đã cho mở hàng loạt cửa hàng khác bán vịt quay Bắc Kinh, bơ Pháp, sa lát Nga, súp Thailand, bánh pizza Italia và gần đây một số nơi còn có thêm cả cửa hàng phở Việt Nam nữa..., để nhân dân nước họ được thưởng thức những đặc sản trong văn hóa ẩm thực rất

phong phú và đa dạng của nhiều nước khác trên thế giới.

Trên phương diện ngôn ngữ giao tiếp quốc tế: nhiều nước cũng không muốn để cho tiếng Anh giữ mãi vị trí độc quyền, mà luôn có ý thức tăng cường việc tải lên mạng toàn cầu bằng rộng những sản phẩm văn hóa ưu tú được biểu đạt bằng ngôn ngữ dân tộc.

Theo các số liệu thống kê của UNESCO^(*), nếu nửa đầu những năm 90 của thế kỷ trước, tài liệu tiếng Anh chiếm khoảng 80- 90% trên Internet, thì đến cuối năm 2001 tỷ lệ đó đã giảm xuống còn 47%, trong khi tỷ lệ các tài liệu bằng tiếng Trung Quốc là 9%, tiếng Nhật- 8%, tiếng Đức- 6%, tiếng Pháp- 4%, tiếng Tây Ban Nha- 4%, Hàn Quốc- 4%, tiếng Italia- 3%, tiếng Nga- 2%, tiếng Bồ Đào Nha- 2%.

Ngoài ra, do tác động của quy luật cạnh tranh trên thị trường thế giới, cho nên mấy năm qua, hãng Google - một hãng công nghệ thông tin mới nổi ở Mỹ đã lập ra mạng tra cứu toàn cầu sử dụng 116 ngôn ngữ khác nhau (6, tr.731) để hàng triệu khách hàng là những người không biết hoặc không giỏi tiếng Anh có thể truy cập thông tin bằng chính tiếng mẹ đẻ của mình. Điều đáng chú ý là gần đây, hãng Google đã tuyển một chàng trai Việt Nam làm cố vấn để giúp hãng định hướng cho việc tải các tài liệu bằng tiếng Việt lên mạng tra cứu của họ (14). Cũng do yêu cầu cạnh tranh trên lĩnh vực thông tin và truyền thông quốc tế ngày càng gia tăng, đầu tháng 5-2007, hãng Yahoo đã tung ra một dịch vụ tiện ích mới cho người tiêu dùng trên thế giới có tên gọi là *Yahoo!*

(*) Các số liệu chúng tôi ghi chép được tại phòng trưng bày của UNESCO tại Paris nhân dịp Đại hội đồng UNESCO lần thứ 31 (tháng 10/2001).

Messenger (Yahoo! Người mang thông điệp). Đặc biệt, dịch vụ này có phiên bản tiếng Việt, một trong bốn ngôn ngữ đầu tiên có phiên bản riêng bên cạnh tiếng Anh, Hoa và Bồ Đào Nha. Bởi hiện nay, theo ước tính, có hơn 10 triệu người sử dụng tiếng Việt để chuyển thư từ, bài viết, dữ liệu... qua mạng của Yahoo (15).

4. Tục ngữ Việt Nam có câu: *Vỏ quýt dày có móng tay nhọn*. Với một ý nghĩa tương tự, trong bài viết nhan đề *Sự kháng cự lại những nhà chỉ huy của hãng Disney*, Costa- Gravas nhà làm phim người Mỹ đã thừa nhận: “Một khi đã có những Goliath thì cũng sẽ có những David^(*). Chúng ta đang chứng kiến sự khởi phát của phong trào chống toàn cầu hóa (kiểu Mỹ), chẳng hạn như tổ chức Al Jazeera hoặc sự bành trướng đến chóng mặt của tiếng Trung Quốc trên mạng Internet” (16, tr.7).

Khả năng áp đặt “sức mạnh mềm” của Mỹ cũng không còn mạnh như trước, khi tỷ trọng của kinh tế Mỹ trong hệ thống kinh tế toàn cầu giảm xuống một cách tương đối giữa lúc kinh tế Nhật phục hồi, kinh tế EU mở rộng, kinh tế của các nước lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil đang trỗi dậy.

Về vấn đề này, cựu Tổng thống Mỹ Richard Nixon có nhận xét: “Sức mạnh kinh tế ngày nay của Trung Quốc làm cho các bài giảng của Mỹ về nhân quyền trở nên mất giá trị. Trong một thập kỷ nữa nó sẽ làm cho các bài giảng đó không còn thích hợp. Và trong hai thập kỷ nữa thì các bài giảng đó sẽ trở nên buồn cười” (17, tr.267).

Sau sự kiện ngày 11/9/2001, tất cả những người có lương tri trên toàn thế

(*) Theo Kinh thánh, người khổng lồ Goliath đã bị David dùng ná bắn chết.

giới, trong đó có nhân dân Việt Nam, đều bày tỏ niềm cảm thông và chia sẻ với nhân dân Mỹ về thảm họa đau thương mà một nhóm khủng bố thuộc tổ chức Al-Qaeda đã gây ra cho hàng ngàn người vô tội. Tiếp đó, cuộc chiến của Mỹ chống mạng lưới khủng bố của Osama bin Laden đang ẩn náu tại Afganistan cũng nhận được sự đồng tình rộng rãi của các nước trên thế giới. Nhưng đến khi Mỹ bất chấp Liên Hợp Quốc, bất chấp luật pháp quốc tế, đơn phương phát động cuộc chiến tranh Iraq với lý do chính quyền Saddam Hussein sản xuất vũ khí giết người hàng loạt và có quan hệ với mạng lưới Al-Qaeda (mà về sau chính các ủy ban điều tra của Quốc hội Mỹ cũng kết luận là dối trá), thì một phong trào quần chúng phản đối chiến tranh Iraq đã lập tức bùng nổ tại nhiều nước trên thế giới.

Đặc biệt, từ khi những hình ảnh tra tấn tù nhân tại các nhà tù Abu Ghraib và Guantanamo được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, thì hầu như cả thế giới đều tự hỏi: Chuyện gì đã xảy ra với những giá trị “dân chủ” và “nhân quyền” mà Mỹ thường rao giảng và định áp đặt cho toàn thế giới?

Ngay chủ bút tờ *New Perspectives Quarterly* của Mỹ là Nathan Gardels cũng phải thốt lên rằng: “Không nghi ngờ gì nữa, ”ngọn đèn Mỹ” đã tối đi. Chúng ta (Mỹ) không chỉ bất an kể từ khi dấn thân vào cuộc chiến Iraq, mà xét trên phương diện sức mạnh tổng hợp (bao gồm cả “sức mạnh mềm” - PXN), chúng ta đã trở nên yếu đi nhiều” (16, tr.20).

5. “Ngọn đèn Mỹ” đã tối đi! Có lẽ đối với chủ bút tờ *New Perspectives Quarterly*, câu nói đó không hẳn chỉ là một sự thừa nhận thất bại đơn thuần. Trong thâm ý của nó, câu nói ấy có thể còn mang tính kích động ý chí “không bỏ

cuộc” của nước Mỹ trong việc thực hiện chủ nghĩa bá quyền văn hóa trên toàn cầu.

Do vậy, sẽ là ngây thơ và sai lầm nếu nghĩ rằng mưu đồ áp đặt “sức mạnh mềm” của Mỹ lên toàn thế giới không còn nguy hiểm nữa. Nhưng sẽ lại là ngây thơ và sai lầm gấp bội nếu xem việc “Mỹ hóa” mọi nền văn hóa trên thế giới là điều không tránh khỏi.

Vấn đề quan trọng không phải là ở chỗ Mỹ từ bỏ hay không từ bỏ mưu đồ đã ôm ấp từ lâu của nó. Vấn đề quan trọng có tính quyết định là ở chỗ một nền văn hóa dân tộc nào đó, trong sự liên kết với các nền văn hóa bạn bè, có đủ quyết tâm và bản lĩnh để vượt lên nguy cơ bị “Mỹ hóa” hay không.

Từ những điều nói trên, chúng ta có thể đi đến xác định cho mình một phương châm cơ bản nhằm định hướng cho việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, *thực hiện tốt sự cam kết với tính đa dạng văn hóa* của nhân loại trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Phương châm cơ bản đó là: luôn nêu cao cảnh giác trước nguy cơ đồng nhất hóa, thậm chí “Mỹ hóa”, các hệ thống giá trị văn hóa trên thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa tăng tốc. Nhưng chúng ta kiên quyết không lui về triết lý đóng cửa, khước từ giao lưu, hợp tác với các nền văn hóa khác, trong đó có nền văn hóa Mỹ - một nền văn hóa từng sản sinh ra những nhà tư tưởng lớn như George Washington, Thomas Jefferson, Abraham Lincoln... và nhiều nhân tài về khoa học và nghệ thuật nổi tiếng thế giới. Chúng ta không mù quáng đến mức xem các nền văn hóa khác chỉ toàn một màu xám. Bởi trong mọi nền văn hóa đều thường có cả mặt ưu và mặt nhược; có những dòng

trong trẻo, tươi mát, mới mẻ và cũng có thể có cả những dòng đục, ô nhiễm, độc hại nào đó, như đã nói ở trên.

Kế thừa và phát huy những bài học quý báu của ông cha trong quá trình giao lưu văn hóa với thế giới suốt mấy ngàn năm qua, ngày nay chúng ta có thể hoàn toàn vững tin và chủ động lựa chọn tiếp thu mọi tinh hoa văn hóa của các nước trên thế giới- cả cổ kim, Đông Tây để làm giàu đẹp thêm bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời chúng ta cũng kiên quyết phản đối sự tiếp nhận xô bồ mọi thứ gọi là “tân kỳ” của văn hóa ngoại lai mà không phân biệt hay, dở, tốt, xấu để đi đến chỗ lai căng, mất gốc về văn hóa, và cuối cùng khó tránh khỏi sẽ bị đồng hóa, bị hòa tan chứ không phải hội nhập với nền văn minh nhân loại.

Trong kinh tế, sự đa dạng của phân công mới làm nảy sinh tính tất yếu của giao lưu, hợp tác giữa các quốc gia. Trong văn hóa lại càng như vậy. Do đó chỉ có trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nghĩa là tính độc đáo của nó trong quá trình vươn tới sự hoàn thiện con người theo hướng *chân - thiện - mỹ*, thì văn hóa Việt Nam mới có sức nặng và có vị thế bình đẳng trong tiếp xúc, giao lưu, đối thoại với các nền văn hóa khác.

Về điều này, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “*Nếu dân tộc hóa mà phát triển đến cực điểm thì tức là đến chỗ thế giới hóa đó, vì lúc bấy giờ văn hóa thế giới phải chú ý đến văn hóa của mình và văn hóa của mình sẽ chiếm được địa vị ngang với các nền văn hóa thế giới*” (18).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lévi- Strauss. *Chủng tộc và lịch sử*. Hội Khoa học lịch sử (dịch và xuất bản). H.: 1996.
2. UNESCO. *Universal Declaration on Cultural Diversity*. Paris: 2 November, 2001.
3. Francis Fukuyama. *Sự tận cùng của lịch sử* (The end of history). (Bản dịch của Viện Nghiên cứu và Dự báo chiến lược khoa học-kỹ thuật). *National Interest*, 3/1989.
4. Trích bài giảng H. Kissinger đọc tại trường Đại học Trinity, Dublin (Ireland) ngày 12/10/1999. Dẫn theo: U. Makbraid: *Toàn cầu hóa và sự đối thoại giữa các nền văn hóa*. Thạch Viên dịch. Tài liệu phục vụ nghiên cứu của Viện Thông tin Khoa học xã hội, số TN 2003-27. H.: 2003.
5. Thomas Friedman. *Chiếc Lexus và cây ôliu - Toàn cầu hóa là gì?*. Lê Minh dịch. H.: Khoa học xã hội, 2005.
6. Thomas Friedman. *Thế giới phẳng - Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ XXI*. Nguyễn Quang A, Nguyễn Hồng Quang... dịch. Tp. Hồ Chí Minh: Trẻ, 2006.
7. Joseph Nye. *The paradox of American power. Why the world's only Super-power can't go it alone*. NY: 2002. Dẫn theo: I. Milchin. *Văn hóa là nhân tố ảnh hưởng toàn cầu của Mỹ*. Thạch Viên dịch. Tài liệu phục vụ nghiên cứu của Viện Thông tin Khoa học xã hội, số TN 2003-86. H.: 2003.
8. Ziauddin Sardar, Merryl Wyn Davies. *Người Mỹ tự hỏi vì sao người ta căm ghét nước Mỹ?*. Lê Tâm Hằng dịch. H.: Thông tấn, 2004.

(xem tiếp trang 54)